

# BÀN VỀ NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ KẾ TOÁN PHÂN BIỆT VÀNG TIỀN TỆ VÀ VÀNG PHI TIỀN TỆ TRONG KINH DOANH VÀNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

**Nguyễn Hồ Hoàng Vũ\***

Những năm gần đây, nghiệp vụ kinh doanh vàng tại các ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam không những được đa dạng hóa về hình thức kinh doanh mà còn gia tăng nhanh chóng về số lượng và khối lượng giao dịch. Các NHTM không chỉ dừng lại ở một số nghiệp vụ truyền thống như huy động vốn, cho vay, mua bán vàng trong nước mà còn đẩy mạnh nghiệp vụ kinh doanh vàng trên thị trường quốc tế, tạo sự liên thông, gắn kết chặt chẽ giữa nghiệp vụ kinh doanh vàng trong nước với nước ngoài.

Được phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một số NHTM đã triển khai nhiều nghiệp vụ kinh doanh mới liên quan đến vàng như kinh doanh vàng trên tài khoản, thực hiện các nghiệp vụ phái sinh vàng... Thực tế tại các NHTM có nhiều nghiệp vụ kinh doanh vàng và hoạt động khá sôi động có thể kể đến như NHTM cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam; NHTM cổ phần Á Châu... đem lại thu nhập ngày càng lớn cho ngân hàng trong những năm qua, góp phần làm tăng tỷ trọng thu ngoài lãi, đa dạng hóa nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng.

Tuy nhiên, những quy định của các cơ quan quản lý nhà

nước về nghiệp vụ kinh doanh vàng trong thời gian qua mặc dù có nhiều sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn chưa theo kịp thực tế sinh động. Do đó, việc ban hành những quy định đối với nghiệp



vụ kinh doanh vàng, trong đó có những quy định thống nhất về những ghi nhận và báo cáo kế toán trong nghiệp vụ này để vừa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại ngân hàng vừa phù hợp với chuẩn mực kế toán - là điều hết sức cần thiết trong quản lý hoạt động kinh doanh ngân hàng. Vì thế, trong phạm vi bài viết này xin được trình bày tiến trình ban hành, sửa đổi và bổ sung các quy định về kế toán phân biệt giữa vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ trong nghiệp vụ kinh doanh vàng tại các NHTM Việt Nam.

## **1. Những quy định về kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng trước đây:**

Những quy định liên quan đến kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng trước đây chủ yếu bao gồm Quyết định 435/QĐ-NHNN – của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 25.12.1998 về hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và Quyết định 479/QĐ - NHNN ngày 29.04.2004 của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 29.04.2004 về hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng.

## **Quyết định 435/QĐ-NHNN - Những quy định liên quan đến kế toán về kinh doanh vàng:**

Những nội dung chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh vàng theo Quyết định 435 chủ yếu vẫn xem vàng như là một loại hàng hóa, vì vậy các tài khoản được sử dụng để phản ánh nghiệp vụ kinh doanh vàng rất đơn giản, chỉ có các tài khoản vàng, tài khoản tiêu thụ vàng; chưa có các tài khoản phản ánh nghiệp vụ huy động vốn bằng vàng, cho vay vàng, mua bán vàng... Ghi nhận giá vốn, giá bán, lãi lỗ liên quan đến kinh doanh vàng trên một tài khoản là tài khoản tiêu thụ vàng.

*NHCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (\*)*

- Xem vàng là một loại hàng hóa, chưa phân biệt vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ.

- Các tài khoản phản ánh nghiệp vụ kinh doanh vàng rất đơn giản, chỉ có các tài khoản vàng tại quỹ, tiêu thụ vàng; chưa có các tài khoản phản ánh nghiệp vụ huy động vốn, cho vay, mua bán...

Với những nội dung quy định như trên, Quyết định 435 đã bộc lộ khá nhiều hạn chế so với thực tế về nghiệp vụ kinh doanh vàng tại ngân hàng thương mại :

*Thứ nhất:* Chưa phân biệt vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ (vàng hàng hóa). Hệ quả là ngân hàng phải áp dụng một nguyên tắc ghi nhận giống nhau cho cả 2 loại vàng trên, vì thế chưa đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán của vàng tiền tệ vốn dĩ là nghiệp vụ chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng các giao dịch vàng tại các NHTM.

*Thứ hai:* Chưa xem vàng tiền tệ như một loại ngoại hối, do đó chưa cho phép ngân hàng sử dụng các nguyên tắc kế toán và ghi nhận nghiệp vụ kinh doanh vàng tiền tệ như là nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ. Vì vậy, làm hạn chế các hình thức kinh doanh vàng do chưa có những tài khoản về nghiệp vụ phái sinh vàng.

*Thứ ba:* Quyết định này quy định ghi nhận vàng như một loại hàng hóa đã làm phức tạp và công kềnh trong hạch toán tại NHTM.

*Thứ tư:* Quy định trên cũng đã dẫn đến những bất tiện trong việc lập bảng cân đối tài khoản kế toán chi tiết cũng như các báo

cáo kế toán quản trị theo nguyên tắc “vàng”, do đó chưa đáp ứng kịp thời, nhanh chóng yêu cầu của công tác quản lý trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

### **Quyết định 479/QĐ-NHNN - Những quy định liên quan đến kế toán về kinh doanh vàng:**

Quyết định 479 ra đời đã có những sửa đổi về kế toán kinh doanh vàng so với Quyết định 435 vì đã có những chuyển biến mới về quan điểm nhìn nhận vàng tiền tệ dưới góc độ hạch toán kế toán. Quyết định này cho phép các NHTM có nhiều nghiệp vụ vàng được sử dụng hai tài khoản Mua bán ngoại tệ kinh doanh và tài khoản Thanh toán mua bán ngoại tệ để hạch toán kinh doanh vàng. Khi hạch toán chi tiết, ngân hàng được sử dụng đơn vị “chỉ” vàng. Khi hạch toán tổng hợp, ngân hàng được quy đổi về Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định ngày cuối tháng. Đây là quan điểm đầu tiên “coi vàng như một loại ngoại tệ”.

### **Quyết định này được ban hành sau khi một số ngân hàng vừa hiện đại hóa công nghệ, thể hiện một số ưu điểm nổi bật trong hạch toán nghiệp vụ kinh doanh vàng:**

*Thứ nhất:* Thuận tiện cho các NHTM trong hạch toán nghiệp vụ vàng tiền tệ vì Ngân hàng Nhà nước đã cho phép các ngân hàng có nhiều nghiệp vụ vàng được hành xử trên nguyên tắc “coi vàng như một loại ngoại tệ”.

*Thứ hai:* Tạo điều kiện dễ dàng trong việc áp dụng các phần

mềm kế toán do các nhà thầu nước ngoài đề xuất khi triển khai dự án hiện đại hóa hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

Có thể nói Quyết định 479 đã mở đầu cho việc đối xử vàng tiền tệ như là một loại ngoại tệ trong hạch toán kế toán. Tuy nhiên quyết định này **chưa phân định rõ vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ** trong hoạt động kinh doanh tại các NHTM đã làm cho ghi nhận kế toán về nghiệp vụ kinh doanh vàng vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ.

## **2. Những sửa đổi, bổ sung của Quyết định 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/07/2006 của Ngân hàng Nhà nước trong Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng hiện hành :**

Từ cuối năm 2005, Ngân hàng Nhà nước đã dự thảo nhiều văn bản hướng dẫn liên quan nghiệp vụ kinh doanh vàng và cũng đã thu nhận những ý kiến đóng góp của các NHTM. Đặc biệt, vào tháng 3/2006, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức một cuộc hội thảo tại Hà Nội với nội dung bổ sung, sửa đổi hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng, trong đó có hạch toán kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng. Hội thảo đã nhận được ý kiến đóng góp sôi nổi của nhiều NHTM.

Quyết định 29 ra đời đã đánh dấu một sự thay đổi đáng kể trong ghi nhận rõ rệt sự phân biệt giữa kế toán vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ trong nghiệp vụ kinh doanh vàng tại các NHTM Việt Nam. Nội dung chủ yếu của Quyết định này có những sửa đổi,

bổ sung so với Hệ thống tài khoản kế toán trước đó liên quan đến kế toán về kinh doanh vàng như sau:

-Quyết định 29 đã thực hiện theo Pháp lệnh ngoại hối (số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005) để quy định ngân hàng khi hạch toán nghiệp vụ kinh doanh vàng cần phân biệt giữa vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ.

Vàng tiền tệ “vàng thuộc dự trữ ngoại hối nhà nước, trên tài khoản ở nước ngoài của người cư trú; vàng dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng trong trường hợp mang vào và mang ra khỏi lãnh thổ Việt Nam” hoặc vàng tiêu chuẩn quốc tế là một bộ phận cấu thành của ngoại hối đã được coi như là một loại ngoại tệ thuộc khoản mục tiền tệ và là tài sản dự trữ thanh toán quốc tế.

Vàng phi tiền tệ là vàng được mua với mục đích gia công, chế biến làm đồ trang sức, được coi như một loại vật tư, hàng hóa thông thường.

-Kế toán đối với vàng tiền tệ, được coi như là một loại ngoại tệ nên việc ghi nhận chi tiết, tổng hợp tương tự như kế toán đối với nghiệp vụ ngoại tệ. Nghiệp vụ mua bán vàng và phái sinh vàng tiền tệ cũng được xử lý kế toán như mua bán ngoại tệ và phái sinh ngoại tệ.

-Kế toán đối với vàng phi tiền tệ được coi như một loại hàng hóa nên được ghi nhận như kế toán đối với hàng hóa thông thường, cụ thể là giá trị vàng phi tiền tệ khi nhập kho, xuất kho đều tính theo giá mua thực tế giá

gốc. Trường hợp vàng phi tiền tệ nhập kho có nhiều giá mua khác nhau thì khi xuất kho, giá trị vàng phi tiền tệ xuất kho được hạch toán theo giá mua bình quân của số vàng phi tiền tệ tồn kho. Đối với các ngân hàng có điều kiện tổ chức hạch toán theo dõi và bảo quản số vàng phi tiền tệ tồn kho theo giá mua khác nhau, kế toán có thể áp dụng phương pháp hạch toán giá trị vàng phi tiền tệ xuất kho theo đúng giá mua thực tế của số vàng phi tiền tệ đó. Hoạt động tiêu thụ vàng phi tiền tệ được phản ánh thông qua tài khoản tiêu thụ vàng bạc, đá quý.

-Trong kế toán chi tiết về vàng, các ngân hàng hạch toán cả giá trị và khối lượng hiện vật nhập, xuất, tồn kho. Khi lên báo cáo kế toán, giá trị vàng được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định.

Từ những nội dung chủ yếu của Quyết định 29 được trình bày ở trên cho thấy quyết định có nhiều ưu điểm rất lớn và có ý nghĩa quan trọng trong hạch toán kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng tại các NHTM, giải quyết được các hạn chế của những văn bản hướng dẫn trước đây về hạch toán nghiệp vụ kinh doanh vàng. Đó là:

*Thứ nhất*, Sự phân biệt vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ tạo điều kiện cho các ngân hàng vận dụng các chuẩn mực kế toán một cách rõ ràng. Theo đó, kế toán vàng tiền tệ và ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 10 – ảnh hưởng của việc

thay đổi tỷ giá hối đoái. Kế toán vàng phi tiền tệ được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 2 – Hàng tồn kho.

*Thứ hai*, tạo điều kiện cho các ngân hàng có các nghiệp vụ mua bán và phái sinh vàng tiền tệ có thể ghi nhận kế toán một cách dễ dàng vì ghi nhận cũng tương tự như nghiệp vụ mua bán và phái sinh ngoại tệ.

*Thứ ba*, tạo thuận tiện cho ngân hàng trong việc lập và công bố các báo cáo kế toán trong đó có thuyết minh về vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ.

*Thứ tư*, ngân hàng sẽ dễ dàng hơn trong việc áp dụng các phần mềm kế toán do các nhà thầu nước ngoài đề xuất khi triển khai dự án hiện đại hóa hệ thống ngân hàng Việt Nam, thống nhất trong việc xây dựng phần mềm hạch toán giữa ngoại tệ và vàng tiền tệ.

Từ những ưu điểm nêu trên, có thể thấy Quyết định 29 – với nội dung kế toán phân biệt vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ đã có tác dụng tích cực đối với hoạt động kinh doanh vàng tiền tệ tại các NHTM hiện nay. Cùng với việc Ngân hàng Nhà nước cho phép một số tổ chức tín dụng được kinh doanh vàng trên tài khoản, triển khai nghiệp vụ option vàng..., các quy định mới về hạch toán kế toán này đang góp phần vào việc phát triển nghiệp vụ kinh doanh vàng tiền tệ tại các NHTM vốn dĩ đang rất sôi động hiện nay và cũng góp phần làm cho kế toán kinh doanh vàng tại Việt Nam sát gần hơn các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế ■